TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/ST - HNGĐ
Ngày 11/01/2023.
"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lữ Thị Dung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Xuân Thanh;
2. Bà Lương Thị Thùy Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngân Mai Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2022/TLST - HNGĐ ngày 29/11/2022 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2022/QĐXXST - DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Chị Lô Thị H - sinh năm 1994** – Có mặt
- **Bị đơn: Anh Hà Văn D - sinh năm 1992** – Vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Bản N, xã M, huyện C, tỉnh NA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Lô Thị H trình bày: Chị Lô Thị H và anh Hà Văn D đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 26/11/2014 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm, tính cách không phù hợp, vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau mà thường xuyên cãi cọ, xúc phạm nhau nên chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho

đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Văn D.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có hai người con chung Hà Thị Mai H, sinh ngày 09/7/2014 và Hà Gia H, sinh ngày 18/01/2019. Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai người con chung. Chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị H và anh D không nợ tổ chức, cá nhân nào và cũng không ai nợ vợ chồng chị.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh D vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn ly hôn của chị Lô Thị H. Chị Lô Thị H và anh Hà Văn D chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: Giao hai người con chung Hà Thị Mai H, sinh ngày 09/7/2014 và Hà Gia H, sinh ngày 18/01/2019 cho chị Lô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung của vợ chồng chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; về án phí chị Lô Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn hiện cư trú tại Bản N, xã M, huyện C, tỉnh NA nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, qua xác minh tình trạng hôn nhân của chị Lô Thị H và anh Hà văn Duẩn tại Ban công an xã M, huyện Con Cuông cho biết, sau khi đăng ký kết hôn chị H và anh Duẩn sinh sống và có hộ khẩu thường trú tại Bản N, xã M, huyện C, tỉnh NA, nhưng hiện tại anh Duẩn không có mặt tại địa phương, đi đâu cũng không thông báo cho chính quyền địa phương biết. Tại biên bản lấy lời khai bà Lô Thị Huyệt là mẹ đẻ của anh D cho biết: Sau khi anh D và chị H kết hôn thì về chung sống với gia đình bà tại Bản N, xã M, huyện C, tỉnh NA. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, gia đình nội ngoại hai bên đã hòa giải nhưng không thành. Chị H thường xuyên tự ý bỏ nhà đi nguyên nhân cụ thể thì bà không biết. Từ năm 2021 đến nay, vợ chồng chị H anh D sống ly thân, chị H có thông báo cho gia đình là đã nộp đơn ly hôn, còn anh D đang đi làm ăn xa. Bà Huyệt đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh D biết nhưng anh D không về được. Như vậy, bị đơn đã thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới. Theo quy định tại Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự thì được coi là cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tụng chung là phù hợp với hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 nghị quyết 04/2017/NQ - HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hà Văn D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Duẩn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hà Văn D không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy chị Lô Thị H và anh Hà Văn D có đăng ký kết hôn vào ngày 26/11/2014 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc đăng ký kết hôn là tự nguyện, không vi phạm quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Lô Thị H và anh Hà Văn D là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H và anh D chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân với nhau từ năm 2021 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Như vậy chị Lô Thị H và anh Hà văn Duẩn đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng.

Tại phiên tòa anh Hà Văn D vắng mặt không có ý kiến trình bày, nhưng qua xác minh tình trạng hôn nhân của chị H và anh Duẩn tại UBND xã M, huyện Con Cuông cho biết quá trình kết hôn và chung sống giữa chị H và anh D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể giải quyết được, hiện tại chị H đang sinh sống cùng với bố mẹ đẻ, còn anh Duẩn không có mặt ở địa phương, đi đâu chính quyền địa phương cũng không biết. Tại biên bản lấy lời khai bà Lô Thị Huyệt là mẹ đẻ của anh D cho biết: Sau khi anh D và chị H kết hôn thì về chung sống với gia đình bà tại Bản N, xã M, huyện C, tỉnh NA. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Chị H thường xuyên tự ý bỏ nhà đi nguyên nhân cụ thể thì bà không biết. Từ năm 2021 đến nay, vợ chồng chị H anh D sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa, chị H có thông báo cho gia đình là đã nộp đơn ly hôn, còn anh D đang đi làm ăn xa. Bà Huyệt đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh D biết nhưng anh D không về được. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh D không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Lô Thị H được ly hôn với anh Hà Văn D.

Về con chung: Vợ chồng chị H và anh D có hai người con chung: Hà Thị Mai H, sinh ngày 09/7/2014 và Hà Gia H, sinh ngày 18/01/2019. Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi hai người con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con, tại biên bản lấy lời khai cháu Hiên có nguyện vọng được ở với Mẹ. Do hiện nay anh D không có mặt ở địa phương, việc giao con cho anh D nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt của con, xét thấy nguyện vọng của chị H là chính đáng, cháu Hà Thị Mai H có nguyện vọng được ở cùng với mẹ và cháu Hà Gia H đang còn nhỏ, cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ, để đảm bảo quyền lợi của con nên xét giao hai người con chung cho chị Lô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con do chị Lô Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Lô Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Lô Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lô Thị H được ly hôn với anh Hà Văn Duẩn. Chị Lô Thị H và anh Hà Văn Duẩn chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao hai người con chung Hà Thị Mai H, sinh ngày 09/7/2014 và Hà Gia H, sinh ngày 18/01/2019 cho chị Lô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành. Anh Hà Văn D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con. Chị Lô Thị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lô Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000851 ngày 28/11/2022.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NA;*
- *VKSND huyện Con Cuông;*
- *Chi cục THADS huyện Con Cuông;*
- *Nguyên đơn, bị đơn;*
- *UBND xã M;*
- *Lưu hồ sơ -VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lữ Thị Dung